

Số: /KH-UBND Đông Hòa, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Phát triển kinh tế số và xã hội số thị xã Đông Hoà đến năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 251/KH-UBND, ngày 15/11/2023 của UBND tỉnh Phú Yên về phát triển kinh tế số và xã hội số tỉnh Phú Yên đến năm 2025;

UBND thị xã Đông Hoà xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Phát triển kinh tế số

Mục tiêu phấn đấu đến năm 2025:

- Tỷ trọng kinh tế số phần đầu đạt 15% GRDP;
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%;
- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 7%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 80%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%;
- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 2%.

2. Phát triển xã hội số

Mục tiêu phấn đấu đến năm 2025:

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%;
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 70%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 50%;
- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 70%;
- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 80%;
- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 70%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 50%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 30%;
- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 90%;

- Tỷ lệ các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 80%;

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 70%.

II.NHIỆM VỤ

1. Về chính sách

a) Quán triệt, thực hiện các chính sách trong từng lĩnh vực phù hợp với yêu cầu của phát triển kinh tế số, xã hội số thị xã Đông Hoà; chú trọng thực hiện các chính sách để nâng tỷ lệ hoạt động trực tuyến chiếm tối thiểu 50% các hoạt động trong mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Tổ chức triển khai khung pháp lý thử nghiệm có kiểm soát (sand box) đối với các dịch vụ số mới, mô hình kinh doanh kinh tế số mới.

c) Rà soát, đề xuất cơ quan chức năng chỉnh sửa, bổ sung chính sách để thực hiện chống độc quyền, chống mua bán, sáp nhập làm ảnh hưởng tới cạnh tranh lành mạnh trong kinh tế số; phối hợp các cơ quan chuyên ngành cấp trên tổ chức giám sát thực thi pháp luật bảo đảm nguyên tắc thực thi công bằng, trách nhiệm như nhau trước pháp luật.

d) Tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đối với công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số ở các cơ quan, đơn vị để kịp thời khuyến khích, động viên, nâng cao trách nhiệm trong triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số của thị xã.

2. Về hạ tầng

a) Từng bước triển khai xây dựng đô thị thông minh theo Kế hoạch của UBND tỉnh, của Thị ủy đến năm 2030.

b) Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng kết nối số cho người dân. Đảm bảo tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả các thôn, khu phố, khu vực dân sinh; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, đặc biệt ở khu vực nông thôn; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng chất lượng ở các vùng trắng về kết nối mạng băng thông rộng. Phối hợp các cơ quan chức năng của tỉnh xây dựng nền tảng địa chỉ số, bản đồ số, tạo hạ tầng mềm cho phát triển kinh tế số và xã hội số.

3. Về nền tảng số

a) Phối hợp với các cơ quan chủ quản cấp tỉnh triển khai kế hoạch phát triển và thúc đẩy sử dụng nền tảng số trên địa bàn thị xã.

b) Thực hiện các chính sách thúc đẩy phát triển nền tảng số, sử dụng nền tảng số dùng chung.

c) Sử dụng các ứng dụng dùng chung của tỉnh. Hợp đồng nâng cấp đối với các ứng dụng hiện nay đang sử dụng trên địa bàn thị xã nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

4. Về dữ liệu số

a) Tổ chức triển khai thực hiện các quy định, chính sách về tài sản dữ liệu, mua bán dữ liệu, dịch vụ dữ liệu để tạo thị trường dữ liệu phát triển lành mạnh, an toàn, tuân thủ pháp luật.

b) Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch của tỉnh về phát triển dữ liệu và phát triển nhân lực dữ liệu trong các lĩnh vực: nông nghiệp, y tế, giáo dục và đào tạo, tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải, lao động, công nghiệp và thương mại, xây dựng, văn hóa, thể thao và du lịch,... Bảo đảm dữ liệu sẵn sàng khả năng chia sẻ, khai thác, sử dụng.

c) Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch của tỉnh, các cơ quan chuyên ngành tỉnh, trung ương về nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp ngành, địa phương, kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu để tập hợp tài nguyên dữ liệu trong ngành, lĩnh vực, địa phương vào một đầu mối xử lý, phân tích, tạo ra các giá trị mới phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số.

5. An toàn thông tin mạng và an ninh mạng

a) Đảm bảo yêu cầu an toàn thông tin mạng khi phát triển các hạ tầng số, nền tảng số; sử dụng dịch vụ số được bảo đảm sẵn về an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản.

b) Tổ chức triển khai phổ cập dịch vụ an toàn thông tin mạng cơ bản giúp người dân phòng, tránh và tự bảo vệ mình trước những nguy cơ, rủi ro và sự cố mất an toàn thông tin mạng.

6. Về nhân lực số

a) Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, thực tập do các cơ quan chuyên ngành tổ chức.

b) Tổ chức triển khai Chương trình dạy và học về kỹ năng số và STEM/STEAM trong giáo dục tiểu học và phổ thông. Phối hợp các cơ quan chuyên ngành cấp trên tập huấn, đào tạo giáo viên và trang bị phần mềm. Khuyến khích các cơ sở giáo dục phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đào tạo kỹ năng số, STEM/STEAM, robotic để triển khai.

7. Về kỹ năng số, công dân số và văn hóa số

a) Tham gia các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, công nghệ thông tin và chuyên trách chuyển đổi số và công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước, trong các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh.

b) Triển khai các chương trình thúc đẩy phát triển công dân số rộng khắp, mỗi người dân từ thành niên đều có danh tính số, tài khoản số, phương tiện số và được đào tạo, tập huấn về kỹ năng số. Đẩy mạnh triển khai các chương trình hỗ trợ, phổ cập kết nối số cho người dân. Khuyến khích người dân sử dụng các thiết bị IoT để quan trắc, giám sát phục vụ đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình.

c) Tổ chức triển khai các chương trình phát triển văn hóa số sâu rộng trong các tầng lớp Nhân dân. Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ số mà trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian số. Sử dụng nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân, tạo kênh độc lập thu thập, tổng hợp ý kiến phản ánh, đánh giá của người dân liên quan đến mọi vấn đề đời sống kinh tế, xã hội.

8. Về doanh nghiệp số

a) Triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số; phối hợp cơ quan chuyên ngành cấp trên triển khai các khóa đào tạo, tập huấn về kỹ năng số, chuyển đổi số cho doanh nghiệp; triển khai các chiến dịch truyền thông.

b) Thực hiện bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp phục vụ cho các doanh nghiệp. Thực hiện hệ thống thông tin chỉ số chuyển đổi số doanh nghiệp. Thực hiện chính sách ưu đãi, khen thưởng doanh nghiệp nỗ lực tăng mức độ chuyển đổi số trên địa bàn thị xã.

d) Phối hợp cơ quan chuyên ngành cấp trên hỗ trợ doanh nghiệp bưu chính, chuyển phát và logistic chuyển đổi số; hỗ trợ các cơ sở, cửa hàng bán lẻ chuyển đổi số; hỗ trợ các hộ sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể chuyển đổi số, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử....

9. Phát triển kinh tế số và xã hội số ngành, lĩnh vực

a) Mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương nghiên cứu, đề xuất giải pháp chuyển đổi số lĩnh vực mình phụ trách để phát triển kinh tế số trong lĩnh vực đó.

b) Tổ chức triển khai thực hiện nền tảng dữ liệu số ngành, lĩnh vực, trong đó cơ quan nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh là nòng cốt và người dân tham gia tích cực trong việc thu thập, chuẩn hóa, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ sản xuất, kinh doanh; cung cấp thông tin, tư vấn, dự báo tình hình cho doanh nghiệp và người dân.

c) Các địa phương chủ động đăng ký triển khai sáng kiến phát triển kinh tế số trên địa bàn góp phần tạo không gian phát triển rộng lớn hơn. Các lĩnh vực cần xác định nội dung trọng tâm để thực hiện chuyển đổi số, mang lại hiệu quả lớn, như: Dịch vụ Logistics (giao thông vận tải), thương mại điện tử, chuỗi nông sản xuất khẩu (kinh tế), liên kết du lịch sinh thái – nghỉ dưỡng (Du lịch),... Tích cực tham gia các nền tảng số dùng chung quốc gia theo từng ngành, lĩnh vực để mở rộng không gian phát triển.

III. GIẢI PHÁP

1. Về tổ chức, bộ máy

a) Tổ chức hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thị xã và cơ quan thường trực là Phòng Văn hoá và Thông tin.

b) Tổ chức các Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ Đề án 06 đến từng thôn, khu phố với các thành viên là cán bộ kiêm nhiệm và nòng cốt là lực lượng đoàn viên, thanh niên có trình độ, am hiểu về công nghệ thông tin, năng động, nhiệt tình, được đào tạo về kỹ năng số...

c) Tổ chức, phân công các đơn vị là đầu mối chủ trì, chịu trách nhiệm triển khai theo hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương, của tỉnh trong thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số.

2. Về hợp tác trong nước

a) Hợp tác giữa cơ quan, địa phương và doanh nghiệp nền tảng số trong việc nghiên cứu, phát triển các nền tảng số chất lượng cao.

b) Hợp tác giữa cơ quan, địa phương và doanh nghiệp nền tảng số trong việc tuyên truyền, phổ biến, tập huấn kỹ năng số cho người dân thông qua việc sử dụng nền tảng số.

3. Về hợp tác quốc tế

b) Cùng với các cơ quan chức năng của tỉnh tham gia hoạt động với các tổ chức quốc tế, các sáng kiến về kinh tế số, xã hội số, khuyến khích hoạt động doanh nghiệp trong môi trường số và bảo vệ người tiêu dùng.

c) Theo chỉ đạo của tỉnh thực thi nghiêm túc, hiệu quả các cam kết quốc tế liên quan đến kinh tế số, thương mại số và đặc biệt là trong xây dựng Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) và các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên

4. Về nghiên cứu, phát triển

Áp dụng các nghiên cứu, phát triển về công nghệ số... vào hoạt động thực tiễn của chính quyền, địa phương, doanh nghiệp và người dân.

5. Về tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức

a) Phối hợp với các cơ quan chuyên ngành cấp trên tổ chức và tham gia các hội nghị, hội thảo, các sự kiện, triển lãm trong nước và quốc tế về phát triển kinh tế số, xã hội số; lồng ghép nội dung về kinh tế số, xã hội số trong các sự kiện, triển lãm về phát triển kinh tế - xã hội, giới thiệu về đất nước, con người, văn hóa, du lịch ở trong nước và nước ngoài.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về các nền tảng số, các mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình trên hệ thống truyền thông đến cơ sở. Phối hợp các cơ quan chuyên ngành cấp trên xây dựng các kênh tư vấn, hỏi đáp, trợ lý ảo về kinh tế số, xã hội số, hỗ trợ người dân nâng cao kỹ năng số, sử dụng nền tảng số, dịch vụ số và công nghệ số.

6. Về đo lường, giám sát triển khai

Hàng năm thực hiện điều tra, khảo sát, thu thập, báo cáo kết quả thống kê, đo lường các chỉ tiêu kinh tế số và các mục tiêu cơ bản về kinh tế số và xã hội số cho cấp trên theo quy định.

7. Về giảm thiểu tác động tiêu cực của phát triển kinh tế số, xã hội số

Quán triệt, tổ chức triển khai các chủ trương, chính sách, chỉ đạo của các bộ, ngành trung ương, của tỉnh trong việc thực hiện các giải pháp giảm thiểu tác động tiêu cực của phát triển kinh tế số, xã hội số đến các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và người dân.

8. Về bảo đảm kinh phí

a) Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Hằng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương lập Kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện gửi Phòng Văn hoá và Thông tin tổng hợp, chuyển Phòng Tài chính-Kế hoạch tham mưu UBND thị xã bố trí kinh phí thực hiện.

b) Giao Phòng Văn hoá và Thông tin chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan triển khai thực hiện theo các quy định hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá và Thông tin

- Căn cứ Kế hoạch này, định kỳ hằng năm, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành Kế hoạch và tổ chức thực hiện; hướng dẫn, đôn đốc, các cơ quan, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; thúc đẩy chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số, nền tảng số và kinh tế nền tảng; đầu mối tổng hợp kinh phí thực hiện theo quy định, báo cáo UBND thị xã;

- Tham mưu UBND thị xã tổ chức sơ kết tình hình thực hiện Kế hoạch, đề xuất xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu và bổ sung, sửa đổi các nhiệm vụ, giải pháp (nếu cần thiết) và tổng kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch vào năm 2025;

- Tham mưu, giúp UBND thị xã phối hợp với các sở ban, ngành và tổ chức liên quan thực hiện các nhiệm vụ theo Chiến lược quốc gia;

- Tham mưu, giúp UBND thị xã phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ tham gia phát triển nền tảng số: nền tảng điện toán đám mây; nền tảng địa chỉ số; nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu; nền tảng hợp tác trực tuyến thế hệ mới; nền tảng học kỹ năng trực tuyến mở (MOOCS); nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân; nền tảng trí tuệ nhân tạo; nền tảng thiết bị IoT; nền tảng mạng xã hội thế hệ mới; nền tảng quản trị tổng thể; nền tảng kế toán dịch vụ; nền tảng trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC); nền tảng trung tâm giám sát điều hành an toàn thông tin mạng (SOC); nền tảng trợ lý ảo; nền tảng tối ưu hóa chuỗi cung ứng.

- Tham mưu UBND thị xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch của tỉnh về phát triển dữ liệu và phát triển nhân lực dữ liệu trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch...

2. Phòng Quản lý đô thị: Tham mưu UBND thị xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch của tỉnh về phát triển dữ liệu và phát triển nhân lực dữ liệu trong lĩnh vực Giao thông Vận tải; Xây dựng.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo: Tham mưu UBND thị xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch của tỉnh về phát triển dữ liệu và phát triển nhân lực dữ liệu trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm dữ liệu sẵn sàng khả năng chia sẻ, khai thác, sử dụng.

4. Phòng Kinh tế: Tham mưu UBND thị xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch của tỉnh về phát triển dữ liệu và phát triển nhân lực dữ liệu trong lĩnh vực Nông nghiệp; Công nghiệp và Thương mại, bảo đảm dữ liệu sẵn sàng khả năng chia sẻ, khai thác, sử dụng.

5. Tài nguyên và Môi trường: Tham mưu UBND thị xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch của tỉnh về phát triển dữ liệu và phát triển nhân lực dữ liệu trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường, bảo đảm dữ liệu sẵn sàng khả năng chia sẻ, khai thác, sử dụng.

6. Lao động, Thương binh và Xã hội: Tham mưu UBND thị xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch của tỉnh về phát triển dữ liệu và phát triển nhân lực dữ liệu trong lĩnh vực Lao động, bảo đảm dữ liệu sẵn sàng khả năng chia sẻ, khai thác, sử dụng.

7. Văn phòng HĐND&UBND thị xã: Tham mưu UBND thị xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch của tỉnh về phát triển dữ liệu và phát triển nhân lực dữ liệu trong lĩnh vực Y tế, bảo đảm dữ liệu sẵn sàng khả năng chia sẻ, khai thác, sử dụng.

8. Công an thị xã: Tham mưu UBND thị xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch của tỉnh về phát triển dữ liệu và phát triển nhân lực dữ liệu thuộc Đề án 06 của Chính phủ, bảo đảm dữ liệu sẵn sàng khả năng chia sẻ, khai thác, sử dụng.

9. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Tham mưu UBND thị xã bố trí kinh phí để các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này theo quy định Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

10. Trung Tâm Văn hoá - Thể thao và Truyền thanh,

Chủ trì xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và Nhân dân về nội dung Kế hoạch này một cách thường xuyên, định kỳ hàng ngày, hàng tuần.

11. UBND các xã, phường

Xây dựng Kế hoạch cụ thể của địa phương mình để tổ chức thực hiện đạt hiệu quả Kế hoạch này.

12. Đề nghị Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Hội, Đoàn thể thị xã: Phát huy vai trò trong tuyên truyền, vận động, giám sát thực hiện Kế hoạch này. Các hội, đoàn thể chủ động, tích cực trong việc tham mưu, phản biện chính sách, pháp luật; phát động hội viên, doanh nghiệp chủ động làm chủ công nghệ, cung cấp sản phẩm, dịch vụ có chất lượng; phối hợp cùng Phòng Văn hoá và

Thông tin trong việc tuyên truyền, phổ biến, khảo sát, đánh giá mức độ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số; tích cực tham gia cung cấp yêu cầu đầu vào để hỗ trợ xây dựng các nền tảng số; khuyến khích các doanh nghiệp thành viên tham gia kết nối, sử dụng các nền tảng số trong các hoạt động.

13. Đề nghị Thị đoàn: Chỉ đạo hệ thống tổ chức đoàn cơ sở cử đầu mối tới thôn, khu phố tham gia mạng lưới hỗ trợ triển khai chuyển đổi số; chủ động phát động các chiến dịch đoàn viên thanh niên tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số, hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ trên môi trường số, nhất là thực hiện tốt các nội dung của Đề án 06 của Chính phủ.

14. Đề nghị Liên đoàn Lao động thị xã; Hội Nông dân thị xã: Xây dựng kế hoạch hành động và chỉ đạo hệ thống tổ chức thành viên chủ động tham gia phát triển và ứng dụng công nghệ số phục vụ kinh tế số và xã hội số.

15. Đề nghị các chi nhánh viễn thông, Bưu chính trên địa bàn thị xã (Mobifone; Viettel; VNPT; Bưu điện)

- Quan tâm nâng cấp hạ tầng số, hạ tầng bưu chính rộng khắp cả thị xã đáp ứng yêu cầu của phát triển kinh tế số, xã hội số. Đồng thời, cùng với các cơ quan Nhà nước tham gia hướng dẫn người dân sử dụng các kỹ năng số.

- Chủ động tích cực tham gia triển khai Kế hoạch này; huy động, tập hợp các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực công nghệ số cùng tham gia phát triển hệ sinh thái sản phẩm và dịch vụ phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số.

Trên đây là Kế hoạch Phát triển kinh tế số và xã hội số thị xã Đông Hoà đến năm 2025, yêu cầu lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp triển khai thực hiện tốt./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh;
- Thường trực Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- Thường trực UBNDTTQVN thị xã
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- Công an thị xã;
- Các đơn vị viễn thông trên địa bàn thị xã;
- Bưu điện thị xã;
- Các cơ quan, đơn vị thị xã (3 khối);
- Các trường THPT trên địa bàn thị xã;
- Các cơ quan tỉnh, TW trên địa bàn thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, VHTT (5)

CHỦ TỊCH

Nguyễn Lê Vi Phúc

